

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **612/QĐ-UBND**

Ninh Thuận, ngày **17** tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4098/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1972/QĐ-BKHCN ngày 15/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 688/QĐ-BKHCN ngày 04/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2388/QĐ-BKHCN ngày 01/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 3943/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;



h

Căn cứ Quyết định số 3956/QĐ-BKHHCN ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1972/QĐ-BKHHCN ngày 27/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1490/QĐ-BKHHCN ngày 18/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2776/QĐ-BKHHCN ngày 12/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 3592/QĐ-BKHHCN ngày 10/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 819/QĐ-BKHHCN ngày 17/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1582/QĐ-BKHHCN ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2048/QĐ-BKHHCN ngày 04/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 335/TTr-SKHHCN ngày 04/4/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế:

- Quyết định số 2413/QĐ-UBND ngày 05/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Thuận;

- Quyết định số 623/QĐ-UBND ngày 13/4/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Thuận;

- Quyết định số 1346/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa lĩnh vực hoạt động

khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Thuận.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh Trần Quốc Nam;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐ, KT, TT TH-CB;
- Lưu: VT, KSTTHC. TXS

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Quốc Nam



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH NINH THUẬN**

*được ban hành kèm theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng					
1.	Thủ tục công bố sử dụng dấu định lượng	04 ngày làm việc	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng. Số 10, đường Phạm Đình Hồ, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm	Không	Quyết định số 4098/QĐ-BKHCHN ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ
2.	Thủ tục điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng	03 ngày làm việc	- Như trên-	Không	- Như trên-
3.	Thủ tục đăng ký kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo, lượng của hàng đóng gói sẵn nhập khẩu	07 ngày làm việc	- Như trên-	Không	- Như trên-
4.	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận	03 ngày làm việc	- Như trên-	Lệ phí: 150.000 đồng	Quyết định số 688/QĐ-BKHCHN ngày 04/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

¹ Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy.

m

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
5.	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh	04 ngày làm việc	- Như trên-	Lệ phí: 150.000 đồng ²	- Như trên-
6.	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành	04 ngày làm việc	- Như trên-	Lệ phí: 150.000 đồng ³	- Như trên-
7.	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành	03 ngày làm việc	- Như trên-	Lệ phí: 150.000 đồng ⁴	- Như trên-
8.	Thủ tục kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm	- 01 ngày làm việc (đối với đánh giá dựa trên kết quả	- Như trên-	Không	Quyết định số 2388/QĐ-BKHCN ngày 01/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công

²Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy.

³Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy.

⁴Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ	tự đánh giá của người nhập khẩu; đánh giá dựa trên kết quả đánh giá của tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định đã đăng ký hoặc được thừa nhận). - 02 ngày làm việc (đối với đánh giá dựa trên kết quả đánh giá của tổ chức chứng nhận được chỉ định).			bổ thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.
9.	Thủ tục cấp mới Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa	04 ngày làm việc	- Như trên-	Không	Quyết định số 1972/QĐ-BKHCN ngày 15/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ
10.	Thủ tục cấp bổ sung Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô	04 ngày làm việc	- Như trên-	Không	- Như trên-

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa				
11.	Thủ tục cấp lại Giấy phép vận chuyên hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa	02 ngày làm việc	- Như trên-	Không	- Như trên-
12.	Thủ tục xét tặng giải thưởng chất lượng quốc gia	Hội đồng sơ tuyển quyết định danh sách các tổ chức, doanh nghiệp được đề xuất xét tặng Giải thưởng Chất lượng Quốc gia và gửi các hồ sơ liên quan cho Hội đồng quốc gia trước ngày 01/8 hằng năm.	- Như trên-	Không	Quyết định số 4098/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ
13.	Thủ tục cấp Giấy xác	10 ngày làm việc	Sở Khoa học	Không	- Như trên-

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân		và Công nghệ. Số 34 đường 16/4, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm		
II Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ					
1.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp	20 ngày làm việc	Sở Khoa học và Công nghệ. Số 34 đường 16/4, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp: 200.000 đồng⁵. - Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp: 300.000 đồng⁶. - Lệ phí công bố Quyết định ghi nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp: 150.000 đồng⁷. - Lệ phí đăng bạ Quyết định ghi nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp: 150.000 đồng⁸. 	Quyết định số 3943/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ

⁵Thông tư số 22/2009/TT-BTC ngày 04/02/2009 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp.

⁶Thông tư số 22/2009/TT-BTC ngày 04/02/2009 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp.

⁷Thông tư số 22/2009/TT-BTC ngày 04/02/2009 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp.

⁸Thông tư số 22/2009/TT-BTC ngày 04/02/2009 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
2.	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp	10 ngày làm việc	- Như trên-	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp lại Giấy chứng nhận...: 200.000 đồng⁹. - Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu cấp lại Giấy chứng nhận...: 300.000 đồng¹⁰. - Lệ phí công bố Quyết định cấp lại Giấy chứng nhận...: 150.000 đồng¹¹. - Lệ phí đăng bạ Quyết định cấp lại Giấy chứng nhận...: 150.000 đồng¹². - Trường hợp Giấy chứng nhận tổ chức giám định bị lỗi do Sở Khoa học và Công nghệ gây ra, việc cấp lại được thực hiện miễn phí. 	- Như trên-
III	Lĩnh vực Năng lượng Nguyên tử, An toàn bức xạ hạt nhân				
1.	Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong	05 ngày làm việc	Sở Khoa học và Công nghệ.	Không	Quyết định số 3956/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ

⁹Thông tư số 22/2009/TT-BTC ngày 04/02/2009 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp.

¹⁰Thông tư số 22/2009/TT-BTC ngày 04/02/2009 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp.

¹¹Thông tư số 22/2009/TT-BTC ngày 04/02/2009 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp.

¹²Thông tư số 22/2009/TT-BTC ngày 04/02/2009 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phi, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	y tế		Số 34 đường 16/4, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm		Khoa học và Công nghệ việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ
2.	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	07 ngày làm việc	- Như trên-	- Phí ¹³ : + Thiết bị X-quang chụp răng: 2.000.000/01 thiết bị. + Thiết bị X-quang chụp vú: 2.000.000/01 thiết bị. + Thiết bị X-quang di động: 2.000.000/01 thiết bị. + Thiết bị X-quang chẩn đoán thông thường: 3.000.000/01 thiết bị. + Thiết bị đo mật độ xương: 3.000.000/01 thiết bị. + Thiết bị X-quang tăng sáng truyền hình: 5.000.000/01 thiết bị. + Thiết bị X-quang chụp cắt lớp vi tính (CT Scanner):	Quyết định số 1972/QĐ-BKH-CN ngày 27/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ

¹³Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				8.000.000/01 thiết bị. + Hệ thiết bị PET/CT: 16.000.000/01 thiết bị.	
3.	Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	07 ngày làm việc	- Như trên-	- Phí ¹⁴ : Mức thu 75% mức thu phí thẩm định cấp giấy giấy đăng ký mới được ban hành kèm theo Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính.	- Như trên-
4.	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	07 ngày làm việc.	- Như trên-	Không	- Như trên-
5.	Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	07 ngày làm việc	- Như trên-	Không	- Như trên-
6.	Thủ tục cấp và cấp lại chứng chỉ nhân viên bức xạ (người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)	07 ngày làm việc	- Như trên-	- Phí: Không. - Lệ phí: Mức thu 200.000 đồng/01 chứng chỉ ¹⁵ .	- Như trên-
7.	Thủ tục phê duyệt kế	10 ngày làm việc	- Như trên-	- Phí ¹⁶ :	- Như trên-

¹⁴Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

¹⁵Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

¹⁶Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

Handwritten signature

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	hoạch ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân cấp cơ sở (đối với công việc sử dụng thiết bị X-quang y tế)			+ Thẩm định để phê duyệt đối với Kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở thuộc nhóm nguy cơ I, II và III...: 5.000.000/01 bản kế hoạch. + Thẩm định để phê duyệt đối với Kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở thuộc nhóm nguy cơ IV...: 2.000.000/01 bản kế hoạch. + Thẩm định để phê duyệt đối với Kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở thuộc nhóm nguy cơ IV...: 500.000/01 bản kế hoạch.	
II	Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ				
1.	Thủ tục đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	- Đối với trường hợp đặc cách cấp Giấy xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ: 03 ngày làm việc. - Đối với trường hợp không phải là	Sở Khoa học và Công nghệ. Số 34 đường 16/4, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm	Kinh phí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ do tổ chức, cá nhân đề nghị bảo đảm và chi trả. Mức chi áp dụng theo quy định hiện hành đối với các nhiệm vụ khoa học và công	Quyết định số 1490/QĐ-BKHCN ngày 18/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		đặc cách cấp Giấy xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ: 30 ngày làm việc		nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.	
2.	Thủ tục thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người	30 ngày làm việc	- Như trên-	Theo quy định hiện hành do tổ chức, cá nhân đề nghị chi trả.	- Như trên-
3.	Thủ tục đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người	30 ngày làm việc	- Như trên-	Theo quy định hiện hành do tổ chức, cá nhân đề nghị chi trả	- Như trên-
4.	Giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả	- Sở Khoa học và Công nghệ: 05	- Như trên-	Không	Quyết định số 2048/QĐ-BKHCN ngày 04/8/2017 của Bộ trưởng Bộ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước	ngày làm việc; - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc.			Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ.
5.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Sàn Giao dịch công nghệ vùng	- Sở Khoa học và Công nghệ: 05 ngày làm việc; - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc.	- Như trên-	Phí: 3.000.000 đồng ¹⁷	- Như trên-
6.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm giao dịch công nghệ	- Sở Khoa học và Công nghệ: 05 ngày làm việc; - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc.	- Như trên-	Phí: 3.000.000 đồng ¹⁸	- Như trên-
7.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm xúc tiến và hỗ trợ hoạt động chuyển giao công nghệ	- Sở Khoa học và Công nghệ: 05 ngày làm việc; - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc.	- Như trên-	Phí: 3.000.000 đồng ¹⁹	- Như trên-
8.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm hỗ trợ định giá tài sản trí tuệ	- Sở Khoa học và Công nghệ: 05 ngày làm việc; - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc.	- Như trên-	Phí: 3.000.000 đồng ²⁰	- Như trên-
9.	Cấp giấy chứng nhận	- Sở Khoa học và	- Như trên-	Phí: 3.000.000 đồng ²¹	- Như trên-

¹⁷ Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học, công nghệ.

¹⁸ Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học, công nghệ.

¹⁹ Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học, công nghệ.

²⁰ Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học, công nghệ.

h

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	đăng ký hoạt động Trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo	Công nghệ: 05 ngày làm việc; - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc.			
10.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ	- Sở Khoa học và Công nghệ: 05 ngày làm việc; - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc.	- Như trên-	Phí: 3.000.000 đồng ²²	- Như trên-
11.	Thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp	- Sở Khoa học và Công nghệ: 05 ngày làm việc; - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc.	- Như trên-	Không	Quyết định số 1482/QĐ-BKHCN ngày 17/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ
12.	Thủ tục miễn nhiệm giám định viên tư pháp	- Sở Khoa học và Công nghệ: 05 ngày làm việc; - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc.	- Như trên-	Không	- Như trên-
13.	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và	03 ngày làm việc	- Như trên-	Không	Quyết định số 3592/QĐ-BKHCN ngày 10/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi

²¹Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học, công nghệ.

²²Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học, công nghệ.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương				chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ
14.	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	10 ngày làm việc	- Như trên-	Không	- Như trên-
15.	Thủ tục đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	03 ngày làm việc	- Như trên-	Không	- Như trên-
16.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ	10 ngày làm việc	- Như trên-	Phí: 3.000.000 đồng ²³	Quyết định số 819/QĐ-BKH-CN ngày 17/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ

²³Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học, công nghệ.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
17.	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	07 ngày làm việc	- Như trên-	Phí: 1.000.000 đồng ²⁴	- Như trên-
18.	Thủ tục thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	07 ngày làm việc	- Như trên-	Phí ²⁵ : <ul style="list-style-type: none"> - Thay đổi tên của tổ chức KH&CN: 1.000.000 đồng. - Thay đổi tên cơ quan quyết định thành lập hoặc cơ quan quản lý trực tiếp của tổ chức KH&CN: 1.000.000 đồng. - Thay đổi địa chỉ trụ sở chính của tổ chức KH&CN: 1.500.000 đồng. - Thay đổi vốn của tổ chức KH&CN: 1.500.000 đồng. - Thay đổi người đứng đầu của tổ chức KH&CN: 1.000.000 đồng. - Thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động 	- Như trên-

²⁴Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học, công nghệ.

²⁵Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học, công nghệ.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				KH&CN của tổ chức KH&CN: 2.000.000 đồng.	
19.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	10 ngày làm việc	- Như trên-	Phí: 3.000.000 đồng ²⁶	- Như trên-
20.	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	07 ngày làm việc	- Như trên-	Phí: 1.000.000 đồng ²⁷	- Như trên-
21.	Thủ tục thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	07 ngày làm việc	- Như trên-	Phí ²⁸ : - Thay đổi tên của tổ chức KH&CN: 1.000.000 đồng. - Thay đổi tên cơ quan quyết định thành lập hoặc cơ quan quản lý trực tiếp của tổ chức KH&CN: 1.000.000 đồng. - Thay đổi địa chỉ trụ sở chính của tổ chức KH&CN: 1.500.000	- Như trên-

²⁶Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học, công nghệ.

²⁷Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học, công nghệ.

²⁸Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học, công nghệ.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				đồng. - Thay đổi vốn của tổ chức KH&CN: 1.500.000 đồng. - Thay đổi người đứng đầu của tổ chức KH&CN: 1.000.000 đồng. - Thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động KH&CN của tổ chức KH&CN: 2.000.000 đồng.	
22.	Thủ tục đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam	- Sở Khoa học và Công nghệ: 10 ngày làm việc; - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc.	- Như trên-	Không	Quyết định số 2776/QĐ-BKH&CN ngày 12/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ
23.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	10 ngày làm việc	- Như trên-	Phí ²⁹ : Đối với các hợp đồng chuyển giao công nghệ đăng ký lần đầu thì phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ được tính theo tỷ lệ bằng 0,1% (một phần nghìn) tổng	Quyết định số 1582/QĐ-BKH&CN ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

²⁹Thông tư số 169/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				giá trị của hợp đồng chuyển giao công nghệ nhưng tối đa không quá 10 (mười) triệu đồng và tối thiểu không dưới 05 (năm) triệu đồng	
24.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung hợp đồng chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	05 ngày làm việc	- Như trên-	Phí ³⁰ : Đối với các hợp đồng chuyển giao công nghệ đề nghị đăng ký sửa đổi, bổ sung thì phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ được tính theo tỷ lệ bằng 0,1% (một phần nghìn) tổng giá trị của hợp đồng sửa đổi, bổ sung nhưng tối đa không quá 05 (năm) triệu đồng và tối thiểu không dưới 03 (ba) triệu đồng	- Như trên-

³⁰Thông tư số 169/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ.